

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI ĐẶT CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN THẾ PHÚC*
TRẦN THỊ HỒNG MINH**

Tóm tắt: Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay từ những buổi đầu thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác lập hệ giá trị cho chế độ mới: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Những giá trị này được thể hiện đầy đủ và hoàn chỉnh trong Di chúc (năm 1969), đó là “xây dựng một nước Việt Nam, hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Có thể nói, điều mong ước của Người trong Di chúc cần được chú ý, tham khảo để vận dụng vào xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay. Từ những giá trị chính trị đầu tiên mà Người xác lập như “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc”, đến “hòa bình”, “thống nhất”, “dân chủ”, “giàu mạnh” đã thúc đẩy sự phát triển hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trở thành hệ mục tiêu của đổi mới đất nước: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Di sản của Hồ Chí Minh và hệ mục tiêu đổi mới của Đảng đã đáp ứng được nhu cầu, khát vọng của nhân dân Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đó là cơ sở khoa học để xác lập hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, hệ giá trị, Việt Nam

Nhận bài ngày: 22/5/2024; đưa vào biên tập: 25/5/2024; phản biện: 08/7/2024; duyệt đăng: 26/8/2024

1. Đặt Vấn Đề

Việt Nam là quốc gia (dân tộc) có hàng nghìn năm lịch sử, quá trình hình thành và phát triển, đấu tranh dựng nước và giữ nước cha ông ta đã xác lập được bản sắc văn hóa dân tộc về ý thức độc lập, xác lập chủ quyền dân tộc. Nhờ có bản sắc về ý thức độc lập mà dân tộc ta không bị đồng hóa về văn hóa trong suốt chiều dài lịch sử xâm lược, thống trị của phong kiến phương Bắc. Bản sắc về ý thức dân tộc là vũ khí tinh thần, tạo nên sức mạnh cho cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh dẫn chứng: “Năm 1407, Tàu (phong kiến) đánh nhau với ta; nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng” [4, tr.98].

* Trường Đại học Khoa học

** Đại học Huế

Năm 1858, khi sang xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thống trị bằng nhiều cách như đồng hóa về văn hóa, hòng xóa bỏ bản sắc dân tộc, thực hiện chính sách ngu dân và bạo lực hà khắc. "... tất cả những người Pháp đều nghĩ rằng người An Nam là hạng người thấp kém và phải làm nô lệ cho họ" [5, tr.68]. Tuy nhiên, thực dân Pháp không hiểu về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, không hiểu về bề dày văn hóa Việt Nam, thực dân Pháp có thể dùng sức mạnh của bạo lực để tra tấn, đàn áp, có thể thực hiện chính sách ngu dân để thống trị về chính trị nhưng không thể áp đặt thống trị về văn hóa, nghĩa là không thể xóa bỏ được ý thức về độc lập dân tộc của người Việt Nam, bởi vì ý thức về độc lập là giá trị văn hóa đã nằm trong tâm thức, trong hồn cốt của dân tộc. Sự thống trị hà khắc và bóc lột nặng nề của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam thì tâm thức văn hóa về ý thức độc lập đã làm cho người dân Việt Nam trở dậy mạnh mẽ với những hành động yêu nước quyết liệt trong đấu tranh cho độc lập dân tộc. Cuộc hành trình tìm đường cứu nước đầy bản lĩnh của người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một minh chứng cụ thể cho sức mạnh của giá trị tâm thức văn hóa này.

2. Nội Dung

Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trên nền tảng tâm thức văn hóa yêu nước. Tâm thức văn hóa yêu nước là một giá trị đã chi phối mọi suy nghĩ và hành động của người thanh niên trẻ tuổi, vượt lên mọi khó khăn, vượt qua mọi lo sợ để nuôi chí lớn giành lại độc lập cho dân tộc. Trên chuyến hành trình sang phương Tây, Nguyễn Tất Thành đến các nước tư bản phát triển nhất như Anh, Pháp, Mỹ để khảo cứu các con đường cách mạng với mong muốn tìm được con đường đúng đắn và khoa học cho cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, các cuộc cách mạng đó không đáp ứng được yêu

cầu tâm thức văn hóa yêu nước của người Việt Nam. Sau khi đến với Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917), khát vọng về giải phóng dân tộc, đem lại độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho đồng bào đã đáp ứng được tâm thức này, vì vậy Nguyễn Tất Thành đã đặt cách mạng Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng thế giới, lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam phải đi là con đường cách mạng vô sản. Để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng này, năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào thực tiễn của Việt Nam, làm cho nhân dân Việt Nam ý thức được tinh thần độc lập, tự chủ, vươn lên đấu tranh một cách tự giác để giành chính quyền. Tâm thức văn hóa của dân tộc đã tạo nên sự kỳ diệu, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chưa đầy 15 năm đã lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Trong Tuyên ngôn độc lập Hồ Chí Minh đã tuyên bố cho thế giới biết, Việt Nam "thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam" [7, tr.3]. Cũng đồng thời khẳng định giá trị tâm thức văn hóa Việt Nam và làm cho nó được lan tỏa "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy" [7, tr.3]. Cùng với sự ra đời của chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác lập hệ giá trị cho chế độ mới, trở thành hệ giá trị quốc gia xuyên suốt từ Cách mạng tháng Tám đến nay, đó là "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc". Có thể nói, đây là tâm thức chính trị quốc gia, trở thành hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chính trị của Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Hệ giá trị này chuyển tải ba yếu tố căn bản, cốt lõi nhất của một cuộc cách mạng là "dân sinh, dân quyền và dân quốc", nghĩa là dân tộc

thì được độc lập, dân quyền thì được tự do, dân sinh thì được hạnh phúc. Như vậy, tâm thức văn hóa dân tộc trở thành tâm thức chính trị quốc gia. Đó là sự phát triển logic tất yếu của văn hóa.

Những giá trị chính trị đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập như “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc” đã thúc đẩy sự phát triển tư duy lý luận hoàn thiện của Đảng ta trong lãnh đạo cách mạng, xây dựng nhà nước qua các thời kỳ lịch sử. Sự vận động của thực tiễn chính là sự phản ánh tâm thức văn hóa yêu nước của Hồ Chí Minh, trở thành hệ giá trị Việt Nam, phản ánh khát vọng của dân tộc Việt Nam, của nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay. Ở Hồ Chí Minh, khát vọng xây dựng hệ giá trị Việt Nam được thể hiện trên nhiều bình diện, từ trong tâm thức, cảm xúc, lý trí, tư tưởng chính trị đến hành động. Tất cả đều phản ánh giá trị cốt lõi nhất của Người, đó là: “Sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [7, tr.187], hay “Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập dân tộc”. Như vậy, “độc lập” phải trở thành hệ giá trị cao cả cho dân tộc, là bản thể, điều kiện tồn tại của dân tộc. Từ bản thể này nó trở thành giá trị thiêng liêng, là quyền bất khả xâm phạm, giá trị cao nhất, mẫu số chung trong các đường lối chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và cũng chính là ý hướng cho dân sinh, dân quyền của quốc gia.

Khát vọng của Hồ Chí Minh về thực hành độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho đồng bào không chỉ là giá trị thuần túy mà sâu xa của việc thực hành giá trị này là cơ sở lý luận và phương pháp luận để xác định hệ giá trị quốc gia. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến cơ sở lý luận cho việc xây dựng hệ giá trị văn hóa của dân tộc là “sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà

loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [6, tr.458]. Người đưa ra các yếu tố cốt lõi để việc xây dựng một nền văn hóa cho dân tộc (hệ giá trị quốc gia - theo tác giả), đó là: “1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4. Xây dựng chính trị: dân quyền. 5. Xây dựng kinh tế” [6, tr.458]. Đây cũng chính là cơ sở lý luận và phương pháp luận để chúng ta khai thác xây dựng hệ giá trị quốc gia hiện nay. Theo đó, hệ giá trị quốc gia phải phản ánh được các yếu tố về tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị và kinh tế.

Theo Hồ Chí Minh, yếu tố tâm lý mang bản sắc của quốc gia Việt chính là ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; đặc trưng của giá trị luân lý quốc gia là sự hy sinh của cá nhân cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho quần chúng; nhìn nhận về mặt xã hội thì giá trị quốc gia phải chú trọng đến phúc lợi cho người dân; giá trị quốc gia về chính trị phải đảm bảo nhân quyền; và về kinh tế, giá trị quốc gia phải là giàu mạnh. Đó cũng là những phác thảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giá trị văn hóa mà mục tiêu của cách mạng phải đặt ra. Những yếu tố này đã trở thành nền tảng lý luận cho việc xây dựng hệ giá trị quốc gia hiện nay.

Trong tâm thức giá trị văn hóa chính trị của Hồ Chí Minh, thì độc lập phải gắn liền với tự lực cánh sinh. Độc lập mà không có tự lực cánh sinh thì đó là một thứ độc lập giả hiệu, nói rõ hơn, “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [9, tr.455], và chừng nào mà “Còn có tính ý lại, mong nước này giúp nước kia giúp, cũng không xứng đáng là một dân tộc thống nhất và độc lập” [8, tr.111]. Cùng với độc lập là giá trị tự do. Người không bao giờ tách độc lập ra khỏi tự do mà độc lập luôn gắn liền với tự do và hạnh phúc cho nhân dân.



Hồ Chí Minh đã từng trả lời Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp: “Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập...” [16, tr.26]. Xuyên suốt cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy cho dù những khi “phải ẩn nấp nơi núi non, ra vào chốn tù tội” cũng là vì độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cho đến khi giành được chính quyền, đứng đầu Chính phủ, Người cũng chỉ có một ham muốn duy nhất: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [7, tr.187].

Trong tâm thức chính trị của Hồ Chí Minh giá trị tự do là sự kết hợp tâm thức văn hóa về tự do của dân tộc Việt Nam với giá trị tự do của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ hệ giá trị mà C. Mác đưa ra “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [14, tr.628], đến hệ giá trị tự do của Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” [13, tr.130] là sự thống nhất giữa tính dân tộc và thời đại. Đối với Hồ Chí Minh, tự do không chỉ là nhận thức, là tư tưởng mà Người nhấn mạnh đến thực hành tự do, Người nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do.

Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người” [11, tr.378]. Cũng chính vì nhận thức được giá trị của tự do, thấy được vai trò tự do nên Hồ Chí Minh thấy được tự do chính là chân lý và quyền tự do tư tưởng là quyền tự do phục tùng chân lý. Điều này đúng với mục đích cách mạng của C. Mác, đưa con người “từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do” [15, tr.393]. Việc tôn trọng giá trị của tự do, đấu tranh cho tự do và thực hành tự do chính là chân lý của thời đại, trở thành tâm thức chính trị của quốc gia.

Đối với giá trị hạnh phúc trong mục tiêu cách mạng được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng. Theo Người, cách mạng là phải đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Vậy, hạnh phúc là gì? Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh để lại, Người đề cập trực tiếp đến khái niệm hạnh phúc rất nhiều(1), nhưng hạnh phúc là gì thì Người chưa đưa ra định nghĩa. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, cảm quan về những suy nghĩ, khát vọng, niềm vui của Người; chúng ta thấy, nội hàm của khái niệm hạnh phúc chính là đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành

Chúng ta càng cảm nhận chính xác hơn về hạnh phúc của Hồ Chí Minh qua hai sự kiện. Sự kiện thứ nhất, là khi đọc được Sơ thảo Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, như Người nói: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên”, đây chính là biểu hiện hạnh phúc của Người; sự kiện thứ hai là khi viết xong bản Tuyên ngôn độc lập (năm 1945), như Người nói, “Trong đời đã viết nhiều, nhưng đến bây giờ mới viết được một bản Tuyên ngôn như vậy, nên không giấu nổi sự sung sướng” [17, tr.104]. Những cảm xúc hạnh phúc này đều chuyển tải một nội hàm là đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho đồng bào, chính là độc lập, tự do, hạnh phúc, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Từ hạnh phúc của Người đến hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc Việt Nam là thống nhất, là cả một quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ. Hồ Chí Minh lấy hạnh phúc của đồng bào làm thước đo hạnh phúc của mình, nỗi đau của đồng bào chính là nỗi đau của mình, như Người nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên” [7, tr.470], hay đau khổ của đồng bào chính là đau khổ của Người: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi” [13, tr.674].

Xét đến cùng, thành quả cách mạng đem lại chính là giá trị hạnh phúc cho nhân dân; nhu cầu nhân dân được hưởng hạnh phúc (hưởng trọn độc lập, tự do), Người ví như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời, là cơ sở của đạo đức. Chính vì vậy, “Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang” [10, tr.265]. Theo đó, xây dựng hệ giá trị Việt Nam là làm cho mọi người dân

Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, từ thành thị đến nông thôn, từ miền ngược đến miền xuôi, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc mà mình được hưởng.

Hồ Chí Minh đã nói: “Nguyện vọng của nhân dân nước Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, có quan hệ hữu nghị và bình đẳng với tất cả các nước trên thế giới” [12, tr.354] và đó cũng chính là cơ sở để xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam.

Những giá trị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập từ những ngày đầu hoạt động cách mạng, đến khi giành được chính quyền, thành lập Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đấu tranh để thực hiện các giá trị đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam là “đoàn kết, thống nhất, độc lập, tự do, hạnh phúc”. Chính vì lẽ đó mà khi miền Nam chưa được giải phóng, đất nước chưa được thống nhất, Người luôn đau đáu một nỗi niềm “miền Nam luôn trong trái tim tôi”. Miền Nam trở thành tâm thức của Người, đó là tâm thức về hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Tâm thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo động lực để toàn dân đoàn kết, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối vào mùa thu năm 1975, cả nước đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công thì thời kỳ quá độ là rất quan trọng, quyết định đến sự thành công của cách mạng. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ đòi hỏi phải đặt ra mục tiêu đúng đắn và giải quyết xác đáng, khoa học các mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa vật chất và tinh thần, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội... Giải quyết đúng các mối quan hệ này càng khó hơn, bởi trong thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới chưa có tiền lệ, nó không bao giờ tồn tại một công thức có sẵn mà đòi hỏi thông qua thực

tiên đổi mới, tăng cường tổng kết thực tiễn để đúc rút thành lý luận, giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ cho sự phát triển bền vững của quốc gia dân tộc.

Trước tình hình đó, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc... Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” [1, tr.69]. Cương lĩnh cũng chỉ rõ “các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại”. Tuy nhiên, xu thế lớn vẫn là “hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển” [1, tr.67].

Từ việc xác định đúng đặc điểm và xu thế của thời đại cũng như tình hình thế giới, Đảng ta khẳng định sự lựa chọn con đường đi của Việt Nam với mục tiêu là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [1, tr.70]. Trong đó, nhấn mạnh đến hệ giá trị là xây dựng “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển” [1, tr.70]. Trên tinh thần các quan điểm cơ bản này, chúng ta cần kế thừa và khu biệt hóa, xác lập để xây dựng hệ giá trị quốc gia cho Việt Nam, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới thành công, làm cho đất nước được phát triển bền vững.

Tổng kết thực tiễn qua gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn đạt được, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), khẳng định: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập

quốc tế. Làm cho giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực, mọi mặt hoạt động, mọi quan hệ xã hội, thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển bền vững” [2, tr.29]. Những vấn đề mà Đại hội XII đặt ra, được Đại hội XIII (năm 2021) kế thừa và phát triển hoàn thiện hơn, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [3, tr.143]. Trước tình hình phát triển đất nước, xu thế hội nhập để giữ vững tính định hướng xã hội chủ nghĩa thì vấn đề xác định hệ giá trị quốc gia càng cấp bách hơn bao giờ hết, là một trong những vấn đề trọng tâm của lý luận hiện nay.

Việc xác định hệ giá trị quốc gia cho Việt Nam vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn và khoa học sâu sắc, đây cũng là một đòi hỏi khách quan và cấp bách. Trong thời gian vừa qua, ở Việt Nam đã có nhiều cuộc hội thảo, nhiều đề tài khoa học đủ các cấp, từ cấp trường đại học, cấp học viện đến cấp quốc gia, cấp quốc gia trọng điểm; và, bước đầu đã đạt được những kết quả trên các phương diện lý luận lẫn quan điểm chỉ đạo. Tuy nhiên, cần lưu ý khi xác định hệ giá trị quốc gia phải chú ý đến giá trị tâm thức văn hóa, tâm thức chính trị của dân tộc và đặc biệt là mục tiêu cách mạng và khát vọng đấu tranh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra. Nắm vững quan điểm này, cùng với tinh thần trách nhiệm của các nhà khoa học, hy vọng chúng ta sẽ sớm xác định được hệ giá trị quốc gia, đáp ứng được việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế, làm cho Việt Nam phát triển bền vững, thực hiện thành công thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội theo mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Kết Luận

Trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, Đảng ta xem phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Vì vậy, muốn đổi mới thành công phải biết phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và xây dựng văn hóa. Chúng ta không phát triển, tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá mà phát triển, tăng trưởng kinh tế phải đồng thời giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, đời sống tinh thần của nhân dân để làm cho xã hội tốt tươi, lành mạnh. Có như vậy, mới đáp ứng được quan điểm phát triển bền vững quốc gia.

Từ quan điểm có tính nguyên tắc này mà Đại hội XIII đã đặt ra nhiều vấn đề để xây dựng hệ giá trị quốc gia, trong đó từng bước khu biệt hóa các giá trị mang bản sắc của Việt Nam như giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam. Đó là những giá trị mà sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác thảo một cách công phu và khoa học với việc định hình rõ nét về hệ giá trị dân tộc, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam mới. Đó là cơ sở lý luận quan trọng để chúng ta tiếp thu vận dụng vào việc xác định một hệ giá trị quốc gia đúng đắn, khoa học và hiện đại.

CHÚ THÍCH

(1) Theo thống kê trong bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản năm 2011, có 300 từ hạnh phúc.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 14, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* – Tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
14. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập* – Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
15. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập* – Tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
16. T. Lan (2015): *Vừa đi đường, vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
17. Trần Dân Tiên (1986): *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.